

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HN TECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HN TECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HN TECH INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HN TECH

2. Mã số doanh nghiệp: 0110832025

3. Ngày thành lập: 09/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 23, ngõ 371, ngách 9, đường Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978.808.359

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
2.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
3.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
4.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
5.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
6.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ Kinh doanh vàng miếng)	4662
8.	Bán buôn tổng hợp	4690
9.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Xây dựng nhà không để ở	4102
12.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
14.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
15.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660

19.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
20.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
21.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
22.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
23.	Lập trình máy vi tính	6201
24.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
26.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
27.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
28.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
29.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
30.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí, vàng miếng)	4773
31.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
32.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
33.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
34.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
35.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
36.	Phá dỡ	4311
37.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
38.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
39.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
40.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
41.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
44.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
45.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. - Dịch vụ định giá bất động sản. - Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.	6820

47.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
48.	Xây dựng nhà để ở	4101
49.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
51.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
52.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
53.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
54.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
55.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
56.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
57.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
58.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
59.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
60.	Cho thuê xe có động cơ	7710
61.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
62.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
63.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
64.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
65.	Bán mô tô, xe máy	4541
66.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
67.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
68.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
69.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
70.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
71.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
72.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
73.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
74.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
75.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
76.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
77.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
78.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
79.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

80.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
81.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653(Chính)
82.	Xây dựng công trình điện	4221
83.	Hoạt động viễn thông khác	6190
84.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
85.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
86.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở - Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở - Kinh doanh bất động sản khác	6810
87.	Quảng cáo	7310
88.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
89.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
90.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
91.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
92.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
93.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4530
94.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
95.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
96.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: hoạt động của những nhà báo độc lập, Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán)	7490
97.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
98.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
99.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4543
100.	Sản xuất máy luyện kim	2823
101.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
102.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
103.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
104.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
105.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651

106.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
107.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
108.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
109.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
110.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
111.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
112.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
113.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
114.	Bán buôn thực phẩm	4632
115.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
116.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
117.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
118.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
119.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
120.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
121.	In ấn	1811
122.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
123.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
124.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
125.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
126.	Sản xuất đồng hồ	2652
127.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
128.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
129.	Xuất bản phần mềm	5820
130.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
131.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
132.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
133.	Cổng thông tin (Loại trừ Hoạt động báo chí)	6312
134.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
135.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: bán buôn quà tặng lưu niệm	4669

136.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày – Biệt thự du lịch (tourist villa): là biệt thự thấp tầng, có sân vườn, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch; – Căn hộ cho khách du lịch lưu trú ngắn ngày (tourist apartment): Là căn hộ có trang bị sẵn đồ đạc, có trang bị bếp và dụng cụ nấu ăn... để khách tự phục vụ trong thời gian lưu trú.	5510
------	---	------

6. **Vốn điều lệ:**

1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:
7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

100.000
8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ MẠNH HIẾU	P702B Licogi 13, đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	0222030005 81	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000		

2	KHIẾU THỊ HẢI NGỌC	P702B Licogi 13, đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	51.000	510.000.000	51,000	0221780048 42	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	51.000	510.000.000	51,000		
3	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	TDP số 1, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	47.000	470.000.000	47,000	0251880001 0	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	47.000	470.000.000	47,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: KHIẾU THỊ HẢI NGỌC

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/11/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 022178004842

Ngày cấp: 01/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P702B Licogi 13, đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P702B Licogi 13, đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội